

Số: 1634/TB-UBND

Bắc Từ Liêm, ngày 16 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quận năm 2020 và phương án phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2021
trình Hội đồng nhân dân quận**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo số 661/BC-UBND ngày 11/12/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quận năm 2020, Dự toán ngân sách Quận và phương án phân bổ dự toán ngân sách Quận năm 2021 (Báo cáo tại kỳ họp thứ 17 Hội đồng nhân dân quận Bắc Từ Liêm khóa II);

Căn cứ Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 11/12/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm về dự toán ngân sách Quận và phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2021 của quận Bắc Từ Liêm,

UBND quận Bắc Từ Liêm tổ chức công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quận năm 2020 và phương án phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2021 trình Hội đồng nhân dân quận, cụ thể như sau:

1. Nội dung công khai:

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quận năm 2020 và phương án phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2021 trình Hội đồng nhân dân quận, cụ thể: Theo thuyết minh và các biểu đính kèm

2. Hình thức công khai:

Công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND quận Bắc Từ Liêm tại địa chỉ: <https://bactuliem.hanoi.gov.vn/>

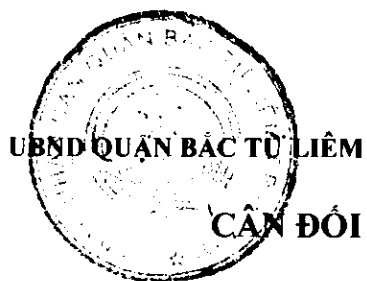
Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- TT Quận ủy;
- TT HĐND - UBND Quận;
- Lãnh đạo UBND Quận;
- VP Quận ủy;
- Các phòng, ban thuộc Quận;
- UBND các phường;
- Cổng thông tin điện tử của Quận (Phòng VH TT);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Ngọc Hà



UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Biểu số 69/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN BẮC TỪ LIÊM NĂM 2021

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán Quận giao năm 2020	ƯTH NĂM 2020	Dự toán năm 2021	So sánh (%)
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH QUẬN	4.364.043	5.010.664	1.356.820	27%
I	Thu ngân sách quận được hưởng theo phân cấp	1.308.842	1.955.463	1.298.380	66%
-	Thu ngân sách quận hưởng 100%	426.400	722.816	383.600	53%
-	Thu ngân sách quận hưởng từ các khoản thu phân chia	882.442	1.232.647	914.780	74%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	78.249	78.249	58.440	75%
-	Thu bổ sung cân đối	34.312	34.312	34.312	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	43.937	43.937	24.128	55%
III	Thu kết dư	1.535.529	1.535.529		0%
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	1.441.423	1.441.423		0%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.991.902	1.991.902	1.356.820	68%
I	Tổng chi cân đối ngân sách quận	1.947.965	1.947.965	1.332.692	68%
1	Chi đầu tư phát triển	1.152.959	1.152.959	628.800	55%
2	Chi thường xuyên	692.757	692.757	594.317	86%
3	Dự phòng ngân sách	30.893	30.893	40.000	129%
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	71.356	71.356	69.575	98%
II	Chi mục tiêu từ NS TP	43.937	43.937	24.128	55%

UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Biểu số 70/CK-NSNN

**CÂN ĐO NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP QUẬN
VÀ NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2021**
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	ƯTH NĂM 2020	Dự toán năm 2021	So sánh (%)
A	B	1	2	3	4
A	NGÂN SÁCH CẤP QUẬN				
I	Nguồn thu ngân sách	4.130.396	4.765.550	1.295.970	31%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.252.735	1.887.888	1.238.416	66%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	73.333	73.333	57.554	78%
-	Thu bổ sung cân đối	34.312	34.312	34.312	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	39.021	39.021	23.242	60%
3	Thu kết dư	1.463.138	1.463.138		
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	1.341.191	1.341.191	0	
II	Chi ngân sách	1.830.431	1.830.431	1.295.970	71%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp quận	1.760.163	1.760.163	1.240.994	71%
2	Chi bổ sung cho ngân sách phường	70.268	70.268	54.976	78%
-	Chi bổ sung cân đối	68.447	68.447	54.938	80%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	1.821	1.821	38	2%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0		0	
B	NGÂN SÁCH PHƯỜNG	0		0	
I	Nguồn thu ngân sách	317.515	328.983	115.827	36%
1	Thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp	56.107	67.575	59.964	89%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp quận	83.868	83.868	54.976	66%
-	Thu bổ sung cân đối	68.447	68.447	54.938	80%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	15.421	15.421	38	0%
3	Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	4.917	4.917	887	18%
4	Thu kết dư	72.391	72.391		0%
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	100.232	100.232		0%
II	Chi ngân sách	161.471	161.471	115.827	72%

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021		So sánh (%)	
		TỔNG THU NSNN	THU NSDP	TỔNG THU NSNN	THU NSDP	TỔNG THU NSNN	THU NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4.586.224	1.955.463	3.178.400	1.298.380	69%	66%
I	Thu thuế, phí lệ phí, thu khác	1.952.105	994.987	1.987.400	916.580	102%	92%
1	Thuế công thương nghiệp dịch vụ NQD	996.441	350.636	1.077.700	378.560	108%	108%
-	Thuế giá trị gia tăng	578.227	202.379	651.700	228.095	113%	113%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.697	944	2.000	700	74%	74%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	412.622	144.418	421.900	147.665	102%	102%
-	Thuế tài nguyên	2.895	2.895	2.100	2.100	73%	73%
2	Lệ phí trước bạ	296.000	170.788	337.600	176.920	114%	104%
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	103.366	103.366	90.400	90.400	87%	87%
-	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.	192.634	67.422	247.200	86.520	128%	128%
3	Thuế đất phi nông nghiệp + nhà đất	28.302	28.302	27.000	27.000	95%	95%
4	Thuế thu nhập cá nhân	286.309	100.208	300.000	105.000	105%	105%
5	Phí, lệ phí	18.614	18.614	38.600	22.600	207%	121%
-	Phí, lệ phí Quận	14.829	14.829	18.921	18.921	128%	128%
-	Phí, lệ phí phường	3.785	3.785	3.679	3.679	97%	97%
	Phí, lệ phí Trung ương (phí cấp biển số xe)			16.000			
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	300.000	300.000	170.000	170.000	57%	57%
7	Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất	953	953			0%	0%
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	147	147	300	300	204%	204%
9	Thu khác ngân sách	17.850	17.850	36.200	36.200	203%	203%
-	Thu khác ngân sách Quận	16.025	16.025	34.335	34.335	214%	214%
-	Thu khác ngân sách phường	1.825	1.825	1.865	1.865	102%	102%
10	Thu đóng góp cơ sở hạ tầng	7.488	7.488		-	0%	0%
II	Thu tiền sử dụng đất	2.634.119	960.476	1.191.000	381.800	45%	40%
-	Thu đối với đất có quy mô từ 5000m ² trở lên hoặc dưới 5000m ² tiếp giáp đường phố	2.459.672	786.029	1.156.000	346.800	47%	44%
+	Thu giao đất dự án	2.061.387	666.544	206.000	61.800	10%	9%
+	Thu đất đấu giá	398.285	119.486	950.000	285.000	239%	239%
-	Đất có quy mô dưới 5000m ² (nhỏ lẻ xen kẹt) không tiếp giáp đường phố	174.447	174.447	35.000	35.000	20%	20%
+	Thu đấu giá đất	-	-				
+	Thu khác	174.447	174.447	35.000	35.000	20%	20%

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH QUẬN, CHI NGÂN SÁCH CẤP QUẬN
VÀ CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách quận	Chia ra	
			Ngân sách cấp quận	Ngân sách phường
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.356.820	1.240.994	115.826
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN	1.332.692	1.217.752	114.940
I	Chi đầu tư phát triển	628.800	628.800	0
1	Chi đầu tư cho các dự án	590.620	590.620	
	Trong đó chia theo lĩnh vực:	0		
-	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	344.750	344.750	
-	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	0		
	Trong đó chia theo nguồn vốn:	0		
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	343.620	343.620	
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	0	0	
2	Chi đầu tư phát triển khác	38.180	38.180	
II	Chi thường xuyên	594.317	496.794	97.523
	Trong đó:	0		
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	300.025	300.025	
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	0		
III	Chi dự phòng ngân sách	40.000	40.000	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	69.575	52.158	17.417
B	CHI MỤC TIÊU NS THÀNH PHỐ	24.128	23.242	887

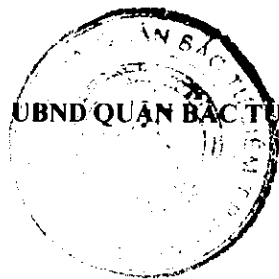
UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Biểu số 73/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP QUẬN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.295.969
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI, BỔ SUNG MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH PHƯỜNG	54.976
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP QUẬN THEO LĨNH VỰC	1.217.752
	Trong đó:	
I	Chi đầu tư phát triển	628.800
1	Chi đầu tư cho các dự án	590.620
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	344.750
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	32.200
1.4	Chi văn hóa thông tin thể thao	69.847
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	129.146
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	14.677
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	38.180
II	Chi thường xuyên	496.794
	Trong đó:	
1	Chi quản lý hành chính	64.098
2	Chi SN Giáo dục, đào tạo	300.025
3	Chi SN Y tế	7.487
4	Chi sự nghiệp Dân số - KHHGĐ	0
5	Chi SN văn hoá thông tin, du lịch	3.856
6	Chi SN thể dục thể thao	4.175
7	Chi đảm bảo xã hội	34.121
8	Chi quốc phòng	5.474
9	Chi An ninh	6.651
10	Chi sự nghiệp kinh tế	19.672
11	Chi SN môi trường	49.018
12	Chi khác	2.216
III	Dự phòng ngân sách	40.000
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	52.158
C	CHI MỤC TIÊU NS THÀNH PHỐ	23.242



UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Biểu số 74/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP QUẬN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYỀN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	Chi từ Nguồn Mục tiêu NS Thành phố		
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng chi	1.356.820	628.800	594.317	40.000	69.575	24.128	0	24.128
A	<u>Chi NS quận</u>	1.240.993	628.800	496.794	40.000	52.158	23.242	0	23.242
I	Các đơn vị của Quận	1.067.745	579.534	471.237			16.974		16.974
1	Văn phòng Quận ủy	19.278		13.319			5.959		5.959
2	Mặt trận tổ quốc	1.730		1.730			0		0
3	Hội phụ nữ	2.003		2.003			0		0
5	Hội CCB	862		862			0		0
6	Văn phòng HĐND-UBND	11.022		11.022			0		0
7	Phòng TNMT	3.900		3.900			0		0
8	Phòng tư pháp	1.314		1.314			0		0
9	Phòng quản lý đô thị	4.210		4.210			0		0
10	PHòng lao động TBXH	45.081		38.604			6.477		6.477
11	- Văn phòng ủy ban	0		0			0		0
12	- PHòng lao động TBXH	0		0			0		0
13	Phòng kinh tế	4.137		4.137			0		0
14	Phòng văn hóa thông tin	5.419		5.419			0		0
15	Phòng nội vụ	6.658		6.658			0		0
16	Phòng thanh tra	1.667		1.667			0		0
17	Trạm chăn nuôi và thú y	210		210			0		0

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	Chi từ Nguồn Mục tiêu NS Thành phố		
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
18	Trạm khuyến nông, Bảo vệ thực vật	143		143			0		0
19	Phòng giáo dục và đào tạo	11.157		11.157			0		0
20	Khối mầm non	80.903		80.903			0		0
21	Khối tiểu học	120.800		120.800			0		0
22	Khối THCS	85.549		85.549			0		0
23	TTBD Chính trị	3.223		3.223			0		0
24	Phòng y tế	910		910			0		0
26	Phòng tài chính - Kế hoạch	2.126		2.126			0		0
28	Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị	4.838		300			4.538		4.538
29	TT văn hoá thông tin và thể thao	5.320		5.320			0		0
31	Ban quản lý dự án ĐTXD	637.563	576.334	61.229			0		0
32	Đoàn thanh niên CSHCM	1.841		1.841			0		0
33	Trung tâm phát triển quỹ đất	5.879	3.200	2.679			0		0
II	Các đơn vị khác	24.701		18.434			6.267		6.267
1	BCH quân sự	5.474		5.474			0		0
2	Công an	6.651		6.651			0		0
3	BQL chợ Từ Liêm	0		0			0		0
4	Ban chỉ đạo 389 (Đội QLTT số 28)	180		180			0		0
5	Tòa án nhân dân	135		135			0		0
6	Kho bạc nhà nước	250		250			0		0
7	Chi cục thuế	450		450			0		0
8	Chi cục thống kê	596		596			0		0

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYỀN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	Chi từ Nguồn Mục tiêu NS Thành phố		
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
9	PGD Ngân hàng chính sách XH	90		90			0		0
10	Liên đoàn lao động	261		261			0		0
12	Viện kiểm sát nhân dân	135		135			0		0
13	Chi cục Thi hành án	180		180			0		0
14	Bảo hiểm xã hội	9.839		3.572			6.267		6.267
15	Trung tâm y tế	359		359			0		0
16	Thanh tra giao thông	100		100			0		0
III	Chi hỗ trợ tổ chức XH và XHNN	2.685		2.685			0		0
1	Hội người mù	497		497			0		0
2	Hội chữ thập đỏ	950		950			0		0
3	Ban đại diện người cao tuổi	202		202			0		0
4	Hội người khuyết tật	160		160			0		0
5	Hội nạn nhân chất độc da cam	131		131			0		0
6	Hội khuyến học	145		145			0		0
7	Hội luật gia	215		215			0		0
8	Hội cựu TNXP	213		213			0		0
9	Hội cựu giáo chức	42		42			0		0
10	Hội đồng y	86		86			0		0
11	Chi hội kế toán	45		45			0		0
IV	KP điều hành chung	4.437		4.437			0,5		0,5
V	Dự phòng	40.000			40.000				
VI	Chi dành nguồn CCTL	52.158				52.158			
VII	Chi ĐT XD CB UBND phường làm chủ đầu tư	11.086	11.086						

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYỀN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	Chi từ Nguồn Mục tiêu NS Thành phố		
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
VIII	10% từ nguồn thu tiền sử dụng đất để lại phục vụ công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	38.180	38.180						
B	Chi Ngân sách Phường	115.827	0	97.523	0	17.417	887	0	887
	(Trong đó: dự phòng ngân sách Phường tối thiểu 2%)	2.298		2.298			0		0
I	Chi cân đối ngân sách Phường	93.825		93.825			0		0
II	Bổ sung mục tiêu ngân sách quận	39		39			0		0
III	Bổ sung mục tiêu ngân sách Thành phố	887		0			886,5		886,5
IV	Các nhiệm vụ chi phường cân đối từ nguồn 50% tăng thu thực hiện dự toán 2020 so với năm 2017	3.660		3.660			0		0
V	Chi dành nguồn CCTL	17.417				17.417			



Biểu số 75/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP QUẬN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ (Công trình HTXH Giáo dục)	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ					CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ (Công trình HTXH cơ quan hành chính)	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI HỖ TRỢ KHÁC
							TRONG ĐÓ							
							CHI HTKT Giao thông	Công trình HTKT Cấp, thoát nước	Công trình HTKT khác	Công trình HTXH công viên - cây xanh	XD HTKT các dự án đầu tư, đất đai, thu hồi đất, thu hồi quyền sử dụng đất của người dân			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	590.620	344.750	32.200	69.847	129.146	80.459	0	48.687	0	0	14.677	0	0
1	Ban QLDA ĐTXD Quận	576.334	344.750	32.000	67.147	121.437	75.950		45.487			11.000		
2	Trung tâm phát triển quỹ đất Quận	3.200				3.200			3.200					
3	UBND phường Liên Mạc	0				0								
4	UBND phường Thụy Phương	0				0								
5	UBND phường Xuân Đình	0				0								
6	UBND phường Xuân Tảo	0				0								
7	UBND phường Cổ Nhuế 1	1.259				259	259					1.000		
8	UBND phường Cổ Nhuế 2	0				0								
9	UBND phường Phú Diễn	610			500	110	110							
10	UBND phường Phúc Diễn	0				0								
11	UBND phường Thượng Cát	2.977			100	2.000	2.000					877		
12	UBND phường Minh Khai	0				0								
13	UBND phường Đông Ngạc	1.140		200		540	540					400		
14	UBND phường Tây Tựu	5.100			2.100	1.600	1.600					1.400		



Đơn vị: Triệu đồng

		DỰ TOÁN NĂM 2021																		
		Chi thường xuyên (theo lĩnh vực)																		
		Bao gồm:																		
TT		Tổng dự toán	Tổng chi cần đối ngân sách quận	QLHC Đảng, đoàn thể	SN môi trường	SN kinh tế	SN GDDT	SN y tế, dân số gia đình	SN VH-TT	SN phát thanh	SN TDTT	SN Dân số, gia đình	SN đảm bảo xã hội	An Ninh	Quốc Phòng	Chi khác	MSSC	Chi ngân sách phường	Chi từ nguồn MTTP	
			861	862	864	864	866	868	869	871	872	873	874	875	877					
1	2	3=4+7+22	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		23	
	Tổng chi	618.445	594.317	64.098	49.018	19.672	300.025	7.487	3.856	0	4.175	0	34.121	6.651	5.474	2.216	0	97.523	24.128	
A	Chi NS quận	520.035	496.794	64.098	49.018	19.672	300.025	7.487	3.856	0	4.175	0	34.121	6.651	5.474	2.216	0	0	23.242	
1	Các đơn vị của Quận	488.211	471.237	56.735	49.018	19.672	300.025	3.655	3.856	0	4.175	0	34.121	0	0	0	0	0	16.974	
1	Văn phòng Quận ủy	19.278	13.319	13.319	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5.959	
2	Mặt trận tổ quốc	1.730	1.730	1.730	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Hội phụ nữ	2.003	2.003	2.003	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Hội CCB	862	862	862	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Văn phòng HĐND-UBND	11.022	11.022	11.022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Phòng TNMT	3.900	3.900	1.930	1.135	836	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Phòng tư pháp	1.314	1.314	1.314	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Phòng quản lý đô thị	4.210	4.210	1.087	0	3.124	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Phòng lao động TBXH	45.081	38.604	1.170	0	0	0	3.313	0	0	0	0	34.121	0	0	0	0	0	6.477	
11	- Văn phòng uy ban	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	- Phòng lao động TBXH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	Phòng kinh tế	4.137	4.137	2.003	0	2.104	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	Phòng văn hóa thông tin	5.419	5.419	2.798	0	0	0	0	2.472	0	149	0	0	0	0	0	0	0	0	
15	Phòng nội vụ	6.658	6.658	6.658	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
16	Phòng thanh tra	1.667	1.667	1.667	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
17	Trạm chẩn nuôi và thú y	210	210	0	0	210	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
18	Trạm khuyến nông, Bảo vệ thực vật	143	143	0	0	143	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
19	Phòng giáo dục và đào tạo	11.157	11.157	1.608	0	0	9.550	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
20	Khối mầm non	80.903	80.903	0	0	0	80.903	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
21	Khối tiểu học	120.800	120.800	0	0	0	120.800	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
22	Khối THCS	85.549	85.549	0	0	0	85.549	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
23	TĐTD Chính trị	3.223	3.223	0	0	3.223	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
24	Phòng y tế	910	910	568	0	0	0	342	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
26	Phòng tài chính - Kế hoạch	2.126	2.126	2.126	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
29	Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị	4.838	300	300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.538	
30	TT văn hóa thông tin và thể thao	5.320	5.320	0	0	0	0	0	1.383	0	3.936	0	0	0	0	0	0	0	0	
31	Ban quản lý dự án BTXD	61.229	61.229	0	47.883	13.256	0	0	0	0	90	0	0	0	0	0	0	0	0	
32	Đoàn thanh niên CSHCM	1.841	1.841	1.841	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
33	Trung tâm phát triển quỹ đất	2.679	2.679	2.679	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
B	Các đơn vị khác	24.701	18.434	261	0	0	3.832	0	0	0	0	0	6.651	5.474	2.216	0	0	6.267	0	
1	Biên chế quân sự	5.474	5.474	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5.474	0	0	0	0	
2	Công an	6.651	6.651	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6.651	0	0	0	0	0	0	
3	BQL chợ Từ Liêm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Ban chỉ đạo 389 (ĐỘI QLTT số 28)	180	180	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	180	0	0	0	
5	Tòa án nhân dân	135	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	135	0	0	0	
6	Kho bạc nhà nước	250	250	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	250	0	0	0	
7	Chi cục thuế	450	450	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	450	0	0	0	
8	Chi cục thống kê	596	596	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	596	0	0	0	
9	PGD Ngân hàng chính sách XH	90	90	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	90	0	0	0	
10	Liên đoàn lao động	261	261	261	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	Vườn kiểm sát nhân dân	135	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	135	0	0	0	
13	Chi cục Thi hành án	180	180	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	180	0	0	0	
14	Bảo hiểm xã hội	9.839	3.572	0	0	0	0	3.472	0	0	0	0	0	0	0	100	0	0	6.267	
15	Trung tâm y tế	359	359	0	0	0	0	359	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
16	Thanh tra giao thông	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100	0	0	0	
C	Cải thiện môi trường	2.685	2.685	2.685	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Hội người mù	497	497	497	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Hội chữ thập đỏ	950	950	950	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Ban đại diện người cao tuổi	202	202	202	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Hội người khuyết tật	160	160	160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Hội nạn nhân chất độc da cam	131	131	131	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Hội khuyến học	145	145	145	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Hội luật gia	215	215	215	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

[illegible]

UBND QUẬN BẮC TUYÊN

Biểu số 77/CK-NSNN



**DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI
NGÂN SÁCH TỪNG PHƯỜNG NĂM 2021**
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp quận	Tổng chi cân đối ngân sách phường
			Tổng số	Chia ra			
				Thu ngân sách phường hưởng 100%	Thu ngân sách phường hưởng từ các khoản thu phân chia		
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	97.540	59.964	32.844	27.120	54.938	114.901
1	UBND phường Xuân đình	19.868	7.913	4.833	3.080	2.091	10.004
2	UBND phường Xuân tảo	10.215	9.828	3.708	6.120	836	10.664
3	UBND phường Đông ngạc	4.077	4.321	1.621	2.700	4.591	8.912
4	UBND phường Đức thắng	2.152	1.044	944	100	5.630	6.674
5	UBND phường Thụy phương	2.050	1.425	1.255	170	5.047	6.472
6	UBND phường Cổ nhuế 1	15.784	11.209	5.709	5.500	424	11.633
7	UBND phường Cổ nhuế 2	8.081	6.151	3.311	2.840	4.125	10.276
8	UBND phường Liên mạc	1.894	1.199	1.019	180	5.597	6.796
9	UBND phường Thượng cát	1.523	1.004	854	150	5.074	6.078
10	UBND phường Tây tựu	3.660	1.533	1.363	170	6.750	8.283
11	UBND phường Minh khai	6.014	3.684	3.334	350	5.661	9.345
12	UBND phường Phúc diễn	6.687	2.143	1.693	450	6.291	8.434
13	UBND phường Phú diễn	15.535	8.510	3.200	5.310	2.821	11.331

UBND QUẬN BẮC TUYÊN

Biểu số 78/CK-NSNN



**DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH TỪNG PHƯỜNG
NĂM 2021**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung mục tiêu ngân sách quận thực hiện chi các chính sách, chế độ	Bổ sung mục tiêu ngân sách Thành phố thực hiện chi các chính sách, chế độ
A	B	1	2	3
	TỔNG SỐ	925	39	887
1	UBND phường Xuân đình	90	0	90
2	UBND phường Xuân táo	50	0	50
3	UBND phường Đông ngạc	68	0	68
4	UBND phường Đức thắng	89	39	50
5	UBND phường Thụy phương	50	0	50
6	UBND phường Cổ nhuế 1	84	0	84
7	UBND phường Cổ nhuế 2	90	0	90
8	UBND phường Liên mạc	55	0	55
9	UBND phường Thượng cát	48	0	48
10	UBND phường Tây tựu	65	0	65
11	UBND phường Minh khai	74	0	74
12	UBND phường Phúc diễn	76	0	76
13	UBND phường Phú diễn	89	0	89



Biểu số 80/CK-NSNN

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: Triệu đồng

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTĐT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước lấy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước lấy kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15-16-17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27-28-29-30	28	29	30	32
	Tổng cộng					2.867.984	212.678	687.918	44.333	643.585	10.451	3.638	10.451	768.037	511.436	768.037	778.488	778.488	1.329.192	590.620	167.000	343.620	80.000	
A	Dự án đầu tư công					2.655.118	204.816	641.917	44.333	597.584	4.039	2.575	4.039	729.507	487.445	729.507	733.546	733.546	1.264.478	542.317	165.000	297.317	80.000	
B	Các dự án bổ trợ vốn ngân sách Quận cho công tác đền bù GPMB, XD HTKT các dự án đầu tư, cải thiện hạ tầng đô thị theo quy hoạch, thu hút đầu tư của người dân					212.866	7.862	46.001	-	46.001	6.412	1.063	6.412	38.530	23.991	38.530	44.942	44.942	64.714	48.303	2.000	46.303	-	
A	Dự án đầu tư công				131.317	2.655.118	204.816	641.917	44.333	597.584	4.039	2.575	4.039	729.507	487.445	729.507	733.546	733.546	1.264.478	542.317	165.000	297.317	80.000	
A.1	Chuẩn bị đầu tư				0	328.007	16.428	30	0	30	0	0	0	300	139	300	300	300	327.677	4.150	0	4.150	0	
A.2	Thực hiện dự án				131.317	2.327.111	188.388	641.887	44.333	597.554	4.039	2.575	4.039	729.207	487.306	729.207	733.246	733.246	936.801	538.167	165.000	293.167	80.000	
*	Dự án chuyển tiếp	-	-	-	131.317	2.265.285	184.184	641.887	44.333	597.554	4.039	2.575	4.039	729.207	487.306	729.207	733.246	733.246	874.987	494.567	165.000	251.567	78.000	
	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành, ghi vốn theo giá trị quyết toán được duyệt	-	-	-	-	24.020	2.327	8.839	2.273	6.566	332	-	332	-	-	-	332	332	1.308	1.567	-	1.567	-	

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTĐT hoặc dự án, BCKTKT				Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước lũy kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang năm 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15-16-17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27-28-29-30	28	29	30	32
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021				131.317	1.331.186	96.261	549.787	11.847	537.940	3.707	2.575	3.707	342.407	184.224	342.407	346.114	346.114	433.704	296.000	102.000	138.000	56.000	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021					910.079	85.596	83.261	30.213	53.048	-	-	-	386.800	303.082	386.800	386.800	386.800	439.975	197.000	63.000	112.000	22.000	
*	Dự án mới khởi công năm 2021				-	61.826	4.204	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	61.814	43.600	-	41.600	2.000	
A.1	Chuẩn bị đầu tư					328.007	16.428	30	0	30	0	0	0	300	139	300	300	300	327.677	4.150	0	4.150	0	
1	Lĩnh vực Giao thông					125.557	6.278	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	125.557	1.600	0	1.600	0	
1	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước ngõ, nhánh 39/9 đường Đông Ngạc, từ nhà số 8 ngõ 94/12 đến nhà 32 ngõ 94; ngõ 96, ngõ 174 đường Tân Xuân, phường	Phường Đông Ngạc	2021-2022	5/NQ-HĐND	18/06/2020	3.556	178												3.556	160		160		UBND phường Đông Ngạc
2	Cải tạo chỉnh trang đường rãnh thoát nước các ngõ 261/48, 193/220/119, 193/220/35/34, 259/55/38, 193/64/65, 193/64/35, 193/64/77 đường	Phường Phú Diễn	2021-2022	16/NQ-HĐND	09/10/2020	1.873	94												1.873	110		110		UBND phường Phú Diễn
3	Cải tạo, chỉnh trang đường, rãnh thoát nước hẻm 104A/31/6, hẻm 104A/31/4 đường Thụy Phương, ngõ 7, ngõ 7/10, ngõ 23, ngõ 69, ngõ 42/4, ngõ 1 phường Đông Ngạc	Phường Đông Ngạc	2021-2022	5/NQ-HĐND	18/06/2020	6.596	330												6.596	250		250		UBND phường Đông Ngạc
4	Cải tạo, chỉnh trang tuyến ngõ 56/16 TDP Đông Ngạc 7, ngõ 7/41 TDP Đông Ngạc 2, ngõ 6/27 TDP Đông Ngạc 1, phường Đông Ngạc	Phường Đông Ngạc	2021-2022	5/NQ-HĐND	18/06/2020	2.708	135												2.708	130		130		UBND phường Đông Ngạc
5	Xây dựng tuyến đường giao thông và điểm vui chơi ngoài trời theo quy hoạch hồ Tân phương, phường Thụy Phương	Thụy Phương	2021-2023	5/NQ-HĐND	18/06/2020	23.976	1.199												23.976	500		500		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
6	Xây dựng đường từ đường Phạm Văn Đồng đến khu đô thị Nam Cường (Tuyến 2)	Cổ Nhuế 1	2021-2023	5/NQ-HĐND	18/06/2020	14.900	745												14.900	300		300		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
7	Xây dựng tuyến đường nội từ đường Hoàng Công Chất đến công trường mần non Phú Diễn	Phú Diễn	2021-2023	11/NQ-HĐND	18/06/2018	71.948	3.597												71.948	150		150		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
11	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	0	0	0	132.188	159.461	7.973	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	159.461	2.050	0	2.050	0	

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTĐT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước tỷ lệ kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước tỷ lệ kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15-16-17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27-28-29-30	28	29	30	32
1	Cải tạo trường mầm non Xuân Đình B	Xuân Đình	2021-2022	12/NQ-HĐND	01/09/2020	3.031	152												3.031	150		150		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
2	Cải tạo, chỉnh trang trường tiểu học Cổ Nhuế 2B, phường Cổ Nhuế 2	Cổ Nhuế 2	2021-2022	16/NQ-HĐND	09/10/2020	56.961	2.848												56.961	800		800		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
3	Mở rộng trường THCS Minh Khai	Minh Khai	2021-2023	5/NQ-HĐND	18/06/2020	99.469	4.973												99.469	1.100		1.100		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
III	Lĩnh vực Văn hóa, thông tin	0	0	0	87.564	39.871	1.865	30	0	30	0	0	0	300	139	300	300	300	39.541	300	0	300	0	
1	Xây dựng trung tâm văn hóa thể thao phường Xuân Tảo	Xuân Tảo	2020-2023	20/NQ-HĐND	17/12/2018	34.379	1.719	30		30					300	139	300	300	34.049	100		100		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
2	Cải tạo, chỉnh trang nhà văn hóa TDP số 3 và số 6, phường Phú Diễn	Phú Diễn	2021-2022	16/NQ-HĐND	09/10/2020	1.662	83												1.662	100		100		UBND phường Phú Diễn
3	Xây dựng nhà văn hóa Thượng Cát 4, phường Thượng Cát	Thượng Cát	2019-2021	5554/QĐ-UBND	8/10/2019	3.830	63												3.830	100		100		UBND phường Thượng Cát
IV	Công trình Văn hóa di tích lịch sử																							
V	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình					3.118	312	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.118	200	-	200	-	
1	Cải tạo trạm y tế phường Đồng Ngạc	Phường Đồng Ngạc	2021-2022	5/NQ-HĐND	18/06/2020	3.118	312												3.118	200		200		UBND phường Đồng Ngạc
A.2	Thực hiện dự án																							
I	Lĩnh vực Giao thông				0	462.657	28.021	268.063	30.213	237.850	332	0	332	81.900	47.195	81.900	82.232	82.232	111.745	78.859	75.000	1.859	2.000	

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTĐT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước lý kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước lý kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang năm 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tổng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15-16+17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27-28-29-30	28	29	30	32
	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành, ghi vốn theo giá trị quyết toán được duyệt					4.987	2.153	4.268	-	4.268	332	-	332	-	-	-	332	332	-	259	-	259	-	
1	Cải tạo, chỉnh trang đường rãnh thoát nước ngõ 117, ngõ 195, ngõ 198, ngõ 273, ngõ 297, ngõ 319, ngõ 354, ngõ 546 - Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1	Phường Cổ Nhuế 1		6176/QĐ-UBND	31/10/2018	4.987	2.153	4.268		4.268	332	-	332				332	332		259		259		UBND phường Cổ Nhuế 1
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021	0	0	0	0	415.462	22.221	233.176	0	233.176	0	0	0	80.400	47.195	80.400	80.400	80.400	101.656	73.000	73.000	0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thoát nước đô thị kết hợp làm đường giao thông theo quy hoạch, phường Đức Thắng	phường Đức Thắng	2019-2021	6103/QĐ-UBND	31/10/2018	40.720	2.174	19.227		19.227	-			6.700	6.065	6.700	6.700	6.700	14.700	12.000	12.000			Ban Quản lý dự án Quận
2	Xây dựng đường vào khu trung tâm hành chính quận Bắc Từ Liêm	Phường Minh Khai	2019-2021	Số 6102/QĐ-UBND	31/10/2018	141.350	5.150	83.600		83.600	-			21.000	16.134	21.000	21.000	21.000	36.700	25.000	25.000			Ban Quản lý dự án Quận
3	Xây dựng đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long (nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài) - giai đoạn 1, quận Bắc Từ Liêm	Phường Cổ Nhuế 1	2007-7/2021	5906/QĐ-UBND	28/12/2007	142.667	10.311	115.780		115.780				6.700	6.261	6.700	6.700	6.700	20.100	15.000	15.000			Ban Quản lý dự án Quận
4	Xây dựng đường vào trường mầm non Phú Diễn, phường Phú Diễn A	Phường Phú Diễn	2019-2021	Số 6101/QĐ-UBND	ngày 31/10/2018	14.260	679	2.569		2.569				3.000	1.611	3.000	3.000	3.000	8.691	7.000	7.000			Ban Quản lý dự án Quận
5	Cải tạo, chỉnh trang, sửa chữa tuyến đường Phú Diễn - Trại Gà, phường Phú Diễn	Phường Phú Diễn	2019-2022	Số 6098/QĐ-UBND	ngày 31/10/2018	39.978	590	12.000		12.000	-			14.000	2.124	14.000	14.000	14.000	13.978	12.000	12.000			Ban Quản lý dự án Quận
6	Lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng công cộng tại các ngõ xóm trên địa bàn 13 phường và 06 tuyến đường thuộc quận Bắc Từ Liêm	quận Bắc Từ Liêm	2019-2021	6212/QĐ-UBND	31/10/2019	36.487	3.317	-			-			29.000	15.000	29.000	29.000	29.000	7.487	2.000	2.000			Ban Quản lý dự án Quận
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021					37.668	3.424	30.619	30.213	406	0	0	0	1.500	0	1.500	1.500	1.500	5.549	2.000	2.000	0	0	
1	Đường nghĩa trang Thượng Cát nối đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long ra đường vành đai 4	Phường Thượng Cát	2009-6/2022	Số 1780/QĐ-UBND	14/4/2009	37.668	3.424	30.619	30.213	406				1.500		1.500	1.500	1.500	5.549	2.000	2.000			Ban Quản lý dự án Quận
	Dự án khởi công mới năm 2021	-	-	-	-	4.540	223	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.540	3.600	-	1.600	2.000	
1	Cải tạo đường, rãnh thoát nước ngõ 14 phố Châu Đai (TDP TC 2); ngách 80/5 phố Châu Đai, ngách 212/75 đường Thượng Cát (TDP TC3) và ngõ 254 đường Thượng Cát	Thượng Cát	2021-2022	6662/QĐ-UBND	30/11/2020	2.851	143												2.851	2.000			2.000	UBND phường Thượng Cát

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTBT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước lấy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước lấy kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trong hạn giải đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang 2020	Giải ngân KH2019 kéo dài đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
I	2	7	8	10	11	12	13	15-16-17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27-28-29+30	28	29	30	32
2	Cải tạo ngõ 54, ngõ 160 phố Tây Tựu, Phường Tây Tựu	Phường Tây Tựu	2021-2022	6819/QĐ-UBND	9/12/2020	1.689	80												1.689	1.600		1.600		UBND phường Tây Tựu
II	Công trình HTKT khác	0	0	0	0	3.131	31	2.298	0	2.298	0	0	0	0	0	0	0	0	384	384	0	384	0	
	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành, ghi vốn theo giá trị quyết toán được duyệt	0	0			3.131	31	2.298	-	2.298	-	-	-	-	-	-	-	-	384	384	-	384	-	
	Xây dựng HTKT phục vụ xây dựng trụ sở công an phường Phúc Diễn			5390/QĐ-UBND	31/10/2016	3.131	31	2.298		2.298									384	384		384		Ban Quản lý dự án Quận
I	Dự án khởi công mới năm 2021																							
III	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				43.769	1.550.386	138.505	345.880	11.847	334.033	457	0	457	536.280	368.321	536.280	536.737	536.737	667.769	342.700	55.000	209.700	78.000	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021				43.769	752.818	63.136	293.238	11.847	281.391	457	0	457	187.980	95.833	187.980	188.437	188.437	271.143	178.700	25.000	97.700	56.000	
1	Mở rộng, cải tạo trường mầm non Liên Mạc	Phường Liên Mạc	2017-2021	5364/QĐ-UBND	29/10/2016	27.672	2.722	15.934		15.934	103	-	103	1.600	205	1.600	1.703	1.703	10.035	7.500		7.500		Ban Quản lý dự án Quận
2	Xây dựng trường mầm non Phú Diễn A	Phường Phú Diễn	2017-2021	5158/QĐ-UBND	ngày 29/10/2016	76.957	4.909	62.032		62.032	354		354	3.500	45	3.500	3.854	3.854	11.071	3.000	3.000			Ban Quản lý dự án Quận
3	Xây dựng trường mầm non Đông Ngạc C	Phường Đông Ngạc	2018-2021	8107/QĐ-UBND	30/10/2017	52.951	5.215	16.446		16.446	-			400	149	400	400	400	36.105	31.000			31.000	Ban Quản lý dự án Quận
4	Xây dựng trường mầm non Cổ Nhuế 1B	Phường Cổ Nhuế 1	2017-2021	Số 1667/QĐ-UBND	29/4/2016	49.060	4.235	10.703		10.703	-			80	-	80	80	80	38.277	25.000			25.000	Ban Quản lý dự án Quận
5	Mở rộng và cải tạo trường tiểu học Liên Mạc	Phường Liên Mạc	2018-2021	8121/QĐ-UBND	30/10/2017	48.486	5.015	22.300		22.300	-			10.000	5.396	10.000	10.000	10.000	16.186	11.000			11.000	Ban Quản lý dự án Quận
6	Xây dựng trường tiểu học Đông Ngạc	Phường Đông Ngạc	2019-2021	6095/QĐ-UBND	31/10/2018	118.601	13.020	42.500		42.500	-			47.000	18.217	47.000	47.000	47.000	29.101	6.000			6.000	Ban Quản lý dự án Quận

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTĐT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước lý kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước lý kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chức năng
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15=16+17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27=28+29+30	28	29	30	32
7	Xây dựng bổ sung phòng học trường tiểu học Minh Khai A	Phường Minh Khai	2019-2021	6211/QĐ-UBND	31/10/2019	56.781	745	-	-	-	-	-	-	33.200	27.156	33.200	33.200	33.200	23.581	22.000	-	22.000	-	Ban Quản lý dự án Quận
8	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Thụy Phương, phường Thụy Phương	phường Thụy Phương	2020-2021	6200/QĐ-UBND	43.769	3.697	336	42	-	42	-	-	-	3.000	1.253	3.000	3.000	3.000	655	300	-	300	-	Ban Quản lý dự án Quận
9	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Đồng Ngạc B, phường Đồng Ngạc B	phường Đồng Ngạc	2020-2021	6202/QĐ-UBND	31/10/2019	8.288	873	71	-	71	-	-	-	6.700	3.241	6.700	6.700	6.700	1.517	800	-	800	-	Ban Quản lý dự án Quận
10	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường THCS Đức Thắng, phường Đức Thắng	phường Đức Thắng	2020-2021	6198/QĐ-UBND	31/10/2019	6.510	710	58	-	58	-	-	-	5.100	2.645	5.100	5.100	5.100	1.352	800	-	800	-	Ban Quản lý dự án Quận
11	Mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trường tiểu học Phú Diễn, phường Phú Diễn	Phường Phú Diễn	2020-2021	6199/QĐ-UBND	31/10/2019	4.473	645	98	-	98	-	-	-	3.500	1.679	3.500	3.500	3.500	875	300	-	300	-	Ban Quản lý dự án Quận
12	Xây dựng trường THCS Thương Cát (giai đoạn II)	Phường Thương Cát	2019-2021	6017/QĐ-UBND	30/10/2018	110.887	7.229	49.500	-	49.500	-	-	-	44.500	20.901	44.500	44.500	44.500	16.887	9.000	-	9.000	-	Ban Quản lý dự án Quận
13	Xây dựng trường THCS Cổ Nhuế 1	Phường Cổ Nhuế 1	2016-2021	Số 4978/QĐ-UBND	31/10/2015	110.866	10.000	57.341	-	57.341	-	-	-	9.000	1.676	9.000	9.000	9.000	44.525	31.000	-	31.000	-	Ban Quản lý dự án Quận
14	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Cổ Nhuế 2	Phường Cổ Nhuế 1	2020-2021	Số 2023/QĐ-UBND	ngày 26/4/2019	28.529	3.178	614	-	614	-	-	-	15.000	12.873	15.000	15.000	15.000	12.915	9.000	-	9.000	-	Ban Quản lý dự án Quận
15	Xây dựng mới trường mầm non Tây Tựu B (bổ dân phố Thương, tổ dân phố Trung)	Phường Tây Tựu	2014-2021	Số 2131/QĐ-UBND	30/10/2013	49.060	4.304	15.599	11.847	3.752	-	-	-	5.400	397	5.400	5.400	5.400	28.061	22.000	22.000	-	-	Ban Quản lý dự án Quận
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021	0	0	0	0	797.568	75.369	52.642	-	52.642	-	-	-	348.300	272.488	348.300	348.300	348.300	396.626	164.000	30.000	112.000	22.000	
1	Xây dựng trường trung học cơ sở chất lượng cao Bắc Từ Liêm	Phường Tây Tựu	2020-2024	6209/QĐ-UBND	31/10/2019	187.446	21.512	531	-	531	-	-	-	82.000	73.687	82.000	82.000	82.000	104.915	30.000	30.000	-	-	Ban Quản lý dự án Quận
2	Xây dựng trường tiểu học chất lượng cao Bắc Từ Liêm	Phường Tây Tựu	2016-2022	Số 5361/QĐ-UBND	29/10/2016	156.346	17.869	50.051	-	50.051	-	-	-	30.000	-	30.000	30.000	30.000	76.295	30.000	-	30.000	-	Ban Quản lý dự án Quận
3	Xây dựng trường mầm non trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (NT - 01)	Phường Tây Tựu	2020-2024	6206/QĐ-UBND	31/10/2019	97.524	8.866	531	-	531	-	-	-	57.300	44.625	57.300	57.300	57.300	39.693	25.000	-	25.000	-	Ban Quản lý dự án Quận

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTĐT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước lý kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước lý kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15-16+17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27-28+29+30	28	29	30	32
4	Xây dựng trường mầm non trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (NT - 02)	Phường Tây Tựu	2020-2024	6208/QĐ-UBND	31/10/2018	93.280	8.480	529		529	-			48.000	38.335	48.000	48.000	48.000	44.751	20.000		20.000		Ban Quản lý dự án Quận
5	Xây dựng trường THCS trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (THCS - 01)	Phường Tây Tựu	2020-2024	Số 6207/QĐ-UBND	31/10/2019	151.542	15.853	500		500	-			69.000	62.772	69.000	69.000	69.000	82.042	37.000		37.000		Ban Quản lý dự án Quận
6	Xây dựng trường Tiểu học trong khu chức năng đô thị Tây Tựu (TH - 01)	Phường Tây Tựu	2020-2024	6205/QĐ-UBND	31/10/2019	111.430	2.789	500		500	-			62.000	53.069	62.000	62.000	62.000	48.930	22.000			22.000	Ban Quản lý dự án Quận
	Dự án khởi công mới năm 2021																							
IV	Lĩnh vực Văn hóa, thông tin					123.572	11.260	6.959	0	6.959	2.695	2.575	2.695	42.800	29.724	42.800	45.495	45.495	58.627	46.547	0	46.547	0	
	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành, ghi vốn theo giá trị quyết toán được duyệt					12.367	143	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	47	47	0	47	0	
	Xây dựng, mở rộng trung tâm văn hóa - thể thao phường Minh Khai (giai đoạn 3)			5985/QĐ-UBND	29/10/2019	12.367	143												47	47		47		Ban Quản lý dự án Quận
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021				43.769	81.230	9.618	6.959	0	6.959	2.695	2.575	2.695	42.800	29.724	42.800	45.495	45.495	28.605	20.500	0	20.500	0	
1	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể dục thể thao phường Cổ Nhuế 1	Phường Cổ Nhuế 1	2017-2021	Số 3017/QĐ-UBND	26/7/2016	19.850	2.177	6.645		6.645	-			1.000	-	1.000	1.000	1.000	12.205	10.000		10.000		Ban Quản lý dự án Quận
2	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể dục thể thao phường Liên Mạc	Phường Liên Mạc	2019-2021	5714/QĐ-UBND	15/10/2019	44.499	6.803	-		-				31.000	22.198	31.000	31.000	31.000	13.499	8.000		8.000		Ban Quản lý dự án Quận
3	Cải tạo trạm y tế (cũ) thành nhà văn hóa tổ dân phố số 7,8,9, phường Phú Diễn	phường Phú Diễn	2020-2021	6287/QĐ-UBND	31/10/2019	4.281	428	-		-				3.800	1.999	3.800	3.800	3.800	400	400		400		UBND phường Phú Diễn
4	Xây dựng nhà văn hóa kết hợp điểm vui chơi tổ dân phố số 15, phường Tây Tựu	Phường Tây Tựu	2018-2021	8126/QĐ-UBND	30/10/2017	7.900	210	210		210	-			7.000	5.527	7.000	7.000	7.000	600	600		600		UBND phường Tây Tựu
5	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Hạ 12 phường Tây Tựu	Phường Tây Tựu	2018-2021	Số 5941/QĐ-UBND	26/10/2019	4.700		104		104	2.695	2.575	2.695				2.695	2.695	1.901	1.500		1.500		UBND phường Tây Tựu

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTBT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước lấy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước lấy kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15=16+17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27+28+29+30	28	29	30	32
	Dự án mới khởi công năm 2021	Phúc Diễn	2021			29.975	1.499	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	29.975	26.000	-	26.000	-	
I	Cải tạo, sửa chữa Trung Tâm VHIT&TT quận Bắc Từ Liêm	Phúc Diễn	2021	6424/QĐ-UBND	20/11/2020	29.975	1.499												29.975	26.000		26.000		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
V	Công trình Văn hóa di tích lịch sử				0	47.209	2.483	160	0	160	0	0	0	10.000	343	10.000	10.000	10.000	36.999	23.000	0	23.000	0	
	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành, ghi vốn theo giá trị quyết toán được duyệt																							
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021					19.898		160	-	160	-	-	-	10.000	343	10.000	10.000	10.000	9.700	9.000	-	9.000	-	
I	Tu bổ, tôn tạo đình Tây Tư, phường Tây Tư (đình Đám)	Phường Tây Tư	2020-2021	S62728/QĐ-UBND	24/5/2019	19.898	350	160		160	-			10.000	343	10.000	10.000	10.000	9.700	9.000		9.000		Ban quản lý dự án Quận
	Dự án mới khởi công năm 2021	0	0	0	0	27311	2483	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	27.299	14.000	-	14.000	-	
I	Tu bổ, tôn tạo Đình viên, phường Cổ Nhuế 2	Phường Cổ Nhuế 2	2020-2022	6162/QĐ-UBND	30/10/2020	12.912	1.174	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.900	7.000		7.000		Ban quản lý dự án Quận
2	Tu sửa cấp thiết di tích quốc gia đặc biệt đình Chèm, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm	Thụy Phương	2020-2022	6423/QĐ-UBND	20/11/2020	14.399	1.309												14.399	7.000		7.000		Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm
VI	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	87.337	6.933	7.785	-	7.785	143	-	143	37.677	30.594	37.677	37.820	37.820	41.600	32.000	32.000	-	-	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021					12.494	130	7.785	-	7.785	143	-	143	677	-	677	820	820	3.800	1.000	1.000	-	-	
I	Xây dựng trạm y tế phường Phú Diễn	Phường Phú Diễn	2016-2021	Số 79/QĐ-UBND	11/01/2016	12.494	130	7.785		7.785	143	-	143	677	-	677	820	820	3.800	1.000	1.000			Ban quản lý dự án quận Bắc Từ Liêm
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021					74.843	6.803	-	-	-	-	-	-	37.000	30.594	37.000	37.000	37.000	37.000	31.000	31.000	-	-	

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTĐT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước lấy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước lấy kế giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15-16-17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27-28-29+30	28	29	30	32
1	Xây dựng trung tâm y tế quận Bắc Từ Liêm	Phường Minh Khai	2019-2022	6210/QĐ-UBND	31/10/2019	74.843	6.803	-	-	-	-	-	-	37.000	30.594	37.000	37.000	37.000	37.800	31.000	31.000	-	-	Ban Quản lý dự án Quận
	Dự án mới khởi công năm 2021																							
VII	Lĩnh vực Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước				43.779	15.884	163	2.273	2.273	0	0	0	0	8.000	7.987	8.000	8.000	8.000	5.177	2.277	0	2.277	0	
	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành, giải vốn theo giá trị quyết toán được duyệt					3.535	0	2.273	2.273	0	0	0	0	0	0	0	0	0	877	877	0	877	0	
	Xây dựng phòng hành chính một cửa, phòng tiếp dân, bổ sung phòng làm việc và cải tạo một số công trình phụ trợ trụ sở UBND phường Thượng Cát	Thượng Cát		183/QĐ-UBND	2/12/2010	3.535	-	2.273	2.273										877	877		877		UBND phường Thượng Cát
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021	0	0	0	43.779	12.349	163	0	0	0	0	0	0	8.000	7.987	8.000	8.000	8.000	4.300	1.400	0	1.400	0	
1	Cải tạo, chỉnh trang trụ sở UBND phường Cổ Nhuế 1	Phường Cổ Nhuế 1	2020-2021	6277/QĐ-UBND	31/10/2019	8.939	110	-	-	-				5.000	4.987	5.000	5.000	5.000	3.900	1.000		1.000		Phường Cổ Nhuế 1
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND UBND phường Đồng Ngạc	Phường Đồng Ngạc	2020-2021	Số 5643/QĐ-UBND	10/11/2019	3.410	53	-	-	-				3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	400	400		400		Phường Đồng Ngạc
	Dự án mới khởi công mới năm 2021																							
VIII	Lĩnh vực Môi trường	0	0	0	0	36.935	993	8.469	0	8.469	412	0	412	12.550	3.142	12.550	12.962	12.962	14.500	12.400	3.000	9.400	0	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021	0	0	0	0	36.935	993	8.469	0	8.469	412	0	412	12.550	3.142	12.550	12.962	12.962	14.500	12.400	3.000	9.400	0	
1	Xây kế đá và cải tạo môi trường ao Cà, phường Tây Tựu	Phường Tây Tựu	2020-2021	Số 145/QĐ-UBND	10/01/2019	6.800	453	-	-	-				5.000	2.135	5.000	5.000	5.000	1.800	1.400		1.400		UBND phường Tây Tựu
2	Xây dựng điểm vui chơi tổ dân phố Hoàng 9, 15, 8, 12, phường Cổ Nhuế 1	Phường Cổ Nhuế 2	2018-2021	3800/QĐ-UBND	15/5/2017	11.568	540	386		386				1.200	55	1.200	1.200	1.200	9.000	8.000		8.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng Quận

	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt CTĐT hoặc dự án, BCKTKT				Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết 31/01/2020			Kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và tình hình giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2020 và tình hình giải ngân			Ước tỷ lệ khối lượng thực hiện đến hết năm 2020	Ước tỷ lệ giải ngân đến 31/01/2021	Dự kiến nhu cầu đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư
				Số Quyết định	Ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2019 được kéo dài sang 2020	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH2019 kéo dài đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2020 được giao	Giải ngân đến 15/11/2020	Ước giải ngân KH 2020			Tổng số	Trong đó Kế hoạch năm 2021				
						Tổng mức đầu tư	Trong đó CP DP		Đến hết 2015	Năm 2016-2019										Tổng cộng	Nguồn XDCB TT phân cấp	Nguồn thu từ sử dụng đất	Nguồn 50% tăng thu dự toán 2021 so với năm 2017	
1	2	7	8	10	11	12	13	15=16+17	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27=28+29+30	28	29	30	32
3	Xây kế di và cải tạo rốn trường hỏ Tân phương. phường Thụy Phương	Thụy Phương	2019-2021	Số 6086/QĐ-UBND	31/10/2018	18.567		8.083		8.083	412		412	6.350	952	6.350	6.762	6.762	3.700	3.000	3.000			Ban QLDA đầu tư xây dựng Quận
B	Các dự án bổ trợ vốn ngân sách Quận cho công tác đến bộ GPMB, XD HTKT các dự án đầu tư, đất dịch vụ số thu hết từ thu đầu tư, thu sử dụng đất của người dân	0	0	0	0	212.866	7.862	46.001	0	46.001	6.412	1.063	6.412	38.530	23.991	38.530	44.942	44.942	64.714	48.303	2.000	46.303	0	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021	0	0	0	0	212.866	7.862	46.001	0	46.001	6.412	1.063	6.412	38.530	23.991	38.530	44.942	44.942	64.714	48.303	2.000	46.303	0	
1	Xây dựng HTKT để đầu tư QSD đất khu 3ha phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Phường Phú Diễn	2016-2021	2053/QĐ-UBND	29/4/2016	57.914	1.783	17.998		17.998				6.100	5.056	6.100	6.100	6.100	33.800	26.103		26.103		Ban Quản lý dự án Quận
2	Xây dựng HTKT khu đất dịch vụ tại ô đất quy hoạch DV 12 phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	Phường Tây Tựu	2018-2021	3063/QĐ-UBND,	ngày 2/7/2016	90.260		12.530		12.530	5.980	631	5.980	5.000	0	5.000	10.980	10.980	9.557	9.000		9.000		Ban Quản lý dự án Quận
3	Xây dựng HTKT để đầu tư QSD đất khu giúp trung tâm hành chính quận Bắc Từ Liêm	Phường Minh Khai	2018-2021	6105/QĐ-UBND,	31/10/2018	56.337	5.432	14.568		14.568	432	432	432	26.000	17.858	26.000	26.432	26.432	15.337	10.000		10.000		Ban Quản lý dự án Quận
4	Xây dựng HTKT đầu tư QSD đất các khu đất xen kẹt nhô ra phường Thụy Phương	phường Thụy Phương	2018-2021	6106/QĐ-UBND,	30/11/2010	4.071	188	728		728				1.230	1.077	1.230	1.230	1.230	2.113	1.200		1.200		TT PTQĐ Quận
5	Xây dựng HTKT đầu tư QSD đất các khu đất xen kẹt nhô ra phường Đông Ngạc	Phường Đông Ngạc	2017-2021	8263/QĐ-UBND,	ngày 31/10/2017	4.284	459	177		177				200		200	200	200	3.907	2.000	2.000			TT PTQĐ Quận



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán Quận giao năm 2020	ƯTH NĂM 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH QUẬN	4.364.043	5.010.664	114,8%	831,9%
I	Thu ngân sách quận được hưởng theo phân cấp	1.308.842	1.955.463	149,4%	324,7%
-	Thu ngân sách quận hưởng 100%	426.400	722.816	169,5%	120,0%
-	Thu ngân sách quận hưởng từ các khoản thu phân chia	882.442	1.232.647	139,7%	140,9%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	78.249	78.249	100,0%	92,9%
-	Thu bổ sung cân đối	34.312	34.312	100,0%	100,0%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	43.937	43.937	100,0%	88,1%
III	Thu kết dư	1.535.529	1.535.529	100,0%	84,1%
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	1.441.423	1.441.423	100,0%	121,8%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.991.902	1.991.902	100,0%	125,7%
I	Tổng chi cân đối ngân sách quận	1.947.965	1.947.965	100,0%	126,3%
1	Chi đầu tư phát triển	1.152.959	1.152.959	100,0%	125,1%
2	Chi thường xuyên	692.757	692.757	100,0%	111,6%
3	Dự phòng ngân sách	30.893	30.893	100,0%	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	71.356	71.356	100,0%	
II	Chi mục tiêu từ NS TP	43.937	43.937	100,0%	102,8%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước TH năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.057.520	4.586.224	150,0%	158,2%
I	Thu thuế, phí lệ phí, thu khác	2.230.520	1.952.105	87,5%	96,0%
1	Thuế công thương nghiệp dịch vụ NQD	1.251.120	996.441	79,6%	103,1%
-	Thuế giá trị gia tăng	680.550	578.227	85,0%	111,6%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.900	2.697	55,0%	78,2%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	565.670	412.622	72,9%	93,3%
-	Thuế tài nguyên		2.895		106,3%
2	Lệ phí trước bạ	395.200	296.000	74,9%	80,0%
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	85.000	103.366	121,6%	83,1%
-	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.	310.200	192.634	62,1%	78,5%
3	Thuế đất phi nông nghiệp + nhà đất	25.000	28.302	113,2%	99,8%
4	Thuế thu nhập cá nhân	300.800	286.309	95,2%	114,1%
5	Phí, lệ phí	20.100	18.614	92,6%	98,5%
-	Phí, lệ phí Quận	16.418	14.829	90,3%	98,3%
-	Phí, lệ phí phường	3.682	3.785	102,8%	99,5%
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	200.000	300.000	150,0%	172,7%
7	Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất		953		37,3%
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công	300	147	49,0%	58,1%
9	Thu khác ngân sách	38.000	17.850	47,0%	20,5%
-	Thu khác ngân sách Quận	36.375	16.025	44,1%	18,9%
-	Thu khác ngân sách phường	1.625	1.825	112,3%	81,7%
10	Thu đóng góp cơ sở hạ tầng		7.488		5,5%
II	Thu tiền sử dụng đất	827.000	2.634.119	318,5%	304,6%
-	Thu đối với đất có quy mô từ 5000m2 trở lên hoặc dưới 5000m2 tiếp giáp đường phố	769.000	2.459.672	319,9%	345,9%
+	Thu giao đất dự án	303.000	2.061.387	680,3%	745,6%
+	Thu đất đấu giá	466.000	398.285	85,5%	91,6%
-	Đất có quy mô dưới 5000m2 (nhỏ lẻ xen	58.000	174.447	300,8%	113,6%
+	Thu đấu giá đất	23.000	-	0,0%	0,0%
+	Thu khác	35.000	174.447	498,4%	128,8%

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước TH năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH QUẬN	1.387.091	2.033.712	146,6%	130,3%
I	Thu ngân sách quận hưởng theo phân	1.308.842	1.955.463	149,4%	132,4%
-	Các khoản thu hưởng 100%	426.400	722.816	169,5%	120,0%
-	Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ điều tiết	882.442	1.232.647	139,7%	140,9%
II	Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	78.249	78.249	100,0%	92,9%
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách TP	34.312	34.312	100,0%	100,0%
2	Thu mục tiêu từ ngân sách thành phố	43.937	43.937	100,0%	88,1%



UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán Quận giao năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.991.901	1.991.901	100,0%	125,7%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN	1.947.964	1.947.964	100,0%	126,3%
I	Chi đầu tư phát triển	1.152.959	1.152.959	100,0%	125,1%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.152.959	1.152.959	100,0%	125,1%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	683.892	683.892	100,0%	110,2%
	<i>Trong đó:</i>				
1	- Chi giáo dục và đào tạo	324.580	324.580	100,0%	109,1%
2	- Chi y tế, dân số và gia đình	22.342	22.342	100,0%	138,8%
3	- Chi văn hóa - thể thao - du lịch	12.755	12.755	100,0%	87,1%
4	- Chi phát thanh, truyền hình	340	340	100,0%	141,7%
6	- Chi SN môi trường	49.834	49.834	100,0%	157,1%
7	- Chi SN kinh tế	31.545	31.545	100,0%	87,1%
8	- Chi Quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	151.351	151.351	100,0%	100,5%
9	- Sự nghiệp đảm bảo xã hội	50.168	50.168	100,0%	143,9%
10	- Chi quốc phòng	15.008	15.008	100,0%	105,2%
11	- Chi an ninh	12.914	12.914	100,0%	87,5%
12	- Chi khác ngân sách	13.055	13.055	100,0%	133,3%
III	Chi nộp NS cấp trên	8.864	8.864	100,0%	88,5%
V	Nguồn Dự phòng ngân sách	30.893	30.893	100,0%	
IV	Chi dành nguồn CCTL	71.356	71.356	100,0%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	43.937	43.937	100,0%	102,8%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	43.937	43.937	100,0%	102,8%



Bắc Từ Liêm, ngày tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách quận năm 2020 và
phương án phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2021
(tài liệu trình Hội đồng nhân dân quận)**

Để thực hiện công tác công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách. UBND Quận Bắc Từ Liêm thực hiện dự toán ngân sách quận năm 2020 và phương án phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2021 trình Hội đồng nhân dân quận, cụ thể như sau:

A. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quận năm 2020**I. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách quận năm 2020.***(Chi tiết tại biểu 94/CK-NSNN)***1.1. Thu ngân sách trên địa bàn.**

Dự toán Thành phố và Quận giao năm 2020: 3.057,520 tỷ đồng.

*** Kết quả thực hiện:**

- Thực hiện thu ngân sách đến ngày 15/11/2020: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: 3.751 tỷ đồng đạt 123% dự toán Thành phố giao. Trong đó: Thu từ các sắc thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác là: 1.713 tỷ đạt 77% dự toán TP giao (2.230,52 tỷ đồng). Thu tiền sử dụng đất là: 2.038 tỷ đồng đạt 246% dự toán TP và Quận giao (827 tỷ đồng).

- Ước thực hiện thu ngân sách năm 2020: Ước thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020: 4.586 tỷ đồng đạt 150% dự toán Thành phố và Quận giao; trong đó: Thu từ các sắc thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác: 1.952 tỷ đạt 88% dự toán TP giao (2.230,52 tỷ đồng). Thu tiền sử dụng đất: 2.634 tỷ đồng đạt 319% dự toán TP và Quận giao (827 tỷ đồng).

1.2. Thu ngân sách quận hưởng theo điều tiết:

- Dự toán Thành phố và Quận giao: 1.308,842 tỷ đồng

+ Thực hiện thu điều tiết ngân sách đến ngày 15/11/2020: 1.648 tỷ đồng đạt 126% dự toán Thành phố và dự toán Quận giao.

+ Ước thực hiện thu điều tiết ngân sách năm 2020: 1.955 tỷ đồng đạt 149% dự toán Thành phố giao và Quận giao.

1.3. Đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2020.

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến thời điểm 15/11/2020 đã vượt dự toán Thành phố giao 23%, trong đó thu tiền sử dụng đất vượt so với dự toán Thành phố giao 146% . Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 11 tháng theo tổng hợp của Cục thuế Hà Nội, quận Bắc Từ Liêm đứng đầu

trong Cụm thi đua số 9 và xếp thứ 2/30 quận huyện đạt tỷ lệ thu cao trên địa bàn Thành phố.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng mạnh tới thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tuy nhiên, trên cơ sở phân tích tình hình, dự báo sát thực tế và triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, ước thực hiện thu ngân sách quận Bắc Từ Liêm năm 2020 ước đạt 4.586 tỷ đồng, đạt 150% dự toán Thành phố giao, trong đó: Thu tiền sử dụng đất ước đạt 2.634 tỷ đồng đạt 319% dự toán Thành phố giao, thu thuế, phí lệ phí năm 2020 ước đạt 1.952 tỷ đồng đạt 88% dự toán Thành phố giao.

Đạt được kết quả trên, công tác thu ngân sách được tập trung chỉ đạo quyết liệt, các cấp, các ngành tập trung bám sát chỉ tiêu Thành phố giao đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp khai thác mọi nguồn thu trên địa bàn trong đó, tập trung chủ yếu vào thu đầu giá quyền sử dụng đất, xác định đây là giải pháp cốt lõi để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2020. Bên cạnh đó, UBND Quận tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế và nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ thuế; xử lý quyết liệt trong công tác quản lý nợ thuế, áp dụng các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế; bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN, chống thất thu ngân sách.

II. Tình hình thực hiện Chi ngân sách năm 2020.

1. Kết quả thực hiện Chi ngân sách năm 2020.

Chi ngân sách Quận thực hiện đến ngày 15/11/2020: 1.252 tỷ đồng đạt 97% dự toán thành phố giao và đạt 67% dự toán Quận giao. Ước thực hiện chi ngân sách Quận năm 2020: 1.881 tỷ đồng đạt 146% dự toán thành phố giao và đạt 100% dự toán Quận giao, trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đến ngày 15/11/2020: 730,9 tỷ đồng đạt 119% kế hoạch vốn Thành phố giao và đạt 63,4% kế hoạch vốn Quận giao. Ước thực hiện năm 2020: 1.153 tỷ đồng đạt 188,4% so với dự toán Thành phố giao và đạt 100% so với dự toán Quận giao (bao gồm cả kế hoạch vốn chuyển nguồn năm 2019).

+ Chi thường xuyên ngân sách quận thực hiện đến ngày 15/11/2020: 521,4 tỷ đồng đạt 77,5% dự toán Thành phố giao và đạt 71,7% dự toán Quận giao; ước thực hiện 2020: 727,8 tỷ đồng đạt 108% so với dự toán Thành phố giao và đạt 100% dự toán Quận giao.

(Chi tiết tại biểu 95/CK-NSNN)

2. Đánh giá chi ngân sách năm 2020.

Chi ngân sách nhà nước được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố, HĐND Quận, ngay từ đầu năm, Quận đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các phường thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp quản lý,

thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chi ngân sách; thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách bám sát dự toán được HĐND Quận giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm; cơ cấu lại các khoản chi theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách. UBND Quận và UBND các phường chủ động tổ chức điều hành chi ngân sách theo dự toán ngân sách và kịp thời sử dụng các nguồn thu phát sinh trong năm để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề dân sinh cấp thiết và các dự án công trình trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Quận.

Mặc dù, chịu tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 nhưng với các giải pháp đồng bộ, chủ động và quyết liệt, ngân sách quận vẫn chủ động, đảm bảo, đáp ứng kịp thời các khoản chi quan trọng cho các cấp, các ngành, thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh theo đúng dự toán giao, đặc biệt là các khoản chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội cho một số đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid-19.

a. Đối với chi đầu tư phát triển:

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Được lãnh đạo Quận uỷ - HĐND Quận, UBND Quận quan tâm, chỉ đạo sâu sát và luôn xác định công tác đầu tư là công tác trọng tâm của Quận, do đó công tác đầu tư năm 2020 đã đạt những kết quả tích cực, cụ thể:

- Công tác giao Kế hoạch kinh tế xã hội và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 cho các dự án đúng thời hạn, đảm bảo cơ cấu đầu tư và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố

- Công tác đầu tư XDCB được triển khai sớm, ngay sau khi giao Kế hoạch đầu tư năm 2020; Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 7/1/2020 triển khai thực hiện các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm năm 2020, trong đó có kế hoạch tiến độ chi tiết đến từng dự án, kết hợp ban hành Kế hoạch triển khai công tác thu ngân sách năm 2020 số 37/KH-UBND ngày 7/1/2020 đảm bảo cân đối nguồn lực cho đầu tư.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 luôn được điều chỉnh, cập nhật kịp thời, bám sát thực tế để điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án phù hợp, bổ sung các dự án dân sinh cấp thiết, dự án cấp bách cần triển khai thực hiện.

- 100% các dự án có trong danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2020 đã được phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của quận Bắc Từ Liêm.

- Các dự án khởi công mới cơ bản đã thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch.

thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chi ngân sách; thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách bám sát dự toán được HĐND Quận giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm; cơ cấu lại các khoản chi theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách. UBND Quận và UBND các phường chủ động tổ chức điều hành chi ngân sách theo dự toán ngân sách và kịp thời sử dụng các nguồn thu phát sinh trong năm để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề dân sinh cấp thiết và các dự án công trình trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Quận.

Mặc dù, chịu tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 nhưng với các giải pháp đồng bộ, chủ động và quyết liệt, ngân sách quận vẫn chủ động, đảm bảo, đáp ứng kịp thời các khoản chi quan trọng cho các cấp, các ngành, thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh theo đúng dự toán giao, đặc biệt là các khoản chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội cho một số đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid-19.

a. Đối với chi đầu tư phát triển:

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Được lãnh đạo Quận uỷ - HĐND Quận, UBND Quận quan tâm, chỉ đạo sâu sát và luôn xác định công tác đầu tư là công tác trọng tâm của Quận, do đó công tác đầu tư năm 2020 đã đạt những kết quả tích cực, cụ thể:

- Công tác giao Kế hoạch kinh tế xã hội và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 cho các dự án đúng thời hạn, đảm bảo cơ cấu đầu tư và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố

- Công tác đầu tư XDCB được triển khai sớm, ngay sau khi giao Kế hoạch đầu tư năm 2020; Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 7/1/2020 triển khai thực hiện các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm năm 2020, trong đó có kế hoạch tiến độ chi tiết đến từng dự án, kết hợp ban hành Kế hoạch triển khai công tác thu ngân sách năm 2020 số 37/KH-UBND ngày 7/1/2020 đảm bảo cân đối nguồn lực cho đầu tư.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 luôn được điều chỉnh, cập nhật kịp thời, bám sát thực tế để điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án phù hợp, bổ sung các dự án dân sinh cấp thiết, dự án cấp bách cần triển khai thực hiện.

- 100% các dự án có trong danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2020 đã được phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của quận Bắc Từ Liêm.

- Các dự án khởi công mới cơ bản đã thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch.

- Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng thuộc các lĩnh vực: Giáo dục – Đào tạo, Văn hóa – Thể thao, Giao thông... nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, học tập, sinh hoạt hàng ngày của người dân cũng như thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển.

- Tỷ lệ giải ngân đạt cao, đặc biệt là kết quả giải ngân nguồn vốn ngân sách Quận là một trong những đơn vị có tỷ lệ giải ngân cao so với các Quận, huyện trên toàn Thành phố.

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn Quận. Các dự án vướng mắc, tồn tại nhiều năm được rà soát, thực hiện triển khai.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành cũng đạt kết quả tốt.

b. Đối với chi thường xuyên:

Chi thường xuyên ngân sách quận đã đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội trên địa bàn năm 2020 như: Kinh phí phòng chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ, Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐND ngày 15/5/2020 của HĐND Thành phố HN; phòng chống dịch gia súc gia cầm; đảm bảo các chế độ chính sách về người có công, các gia đình thương binh liệt sỹ; và hỗ trợ đối tượng chính sách do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Đối với chi thường xuyên tỷ lệ giải ngân vào cuối năm luôn đạt và vượt mức dự toán Thành phố giao;

Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19, ước thực hiện thu thuế, phí lệ phí trên địa bàn quận đạt 88% dự toán giao, ảnh hưởng đến điều tiết chi thường xuyên năm 2020. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2020 rất khó khăn, đòi hỏi các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn quận triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi không cần thiết; rà soát, sắp xếp, lồng ghép các nhiệm vụ chi để cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết; cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng còn lại của năm 2020 theo chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/4/2020, Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 01/6/2020, Công văn số 3560/UBND-KT ngày 31/7/2020 của UBND Thành phố Hà Nội. Tổng kinh phí đã rà soát cắt giảm là: 23,3 tỷ đồng.

B. Dự toán ngân sách Quận và phương án phân bổ dự toán ngân sách quận Bắc Từ Liêm năm 2021

I. Căn cứ xây dựng dự toán năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính

hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 27/8/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016; Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017, và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Thành phố Hà Nội về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/09/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 5199/HD-STC ngày 13/8/2020 của Sở Tài chính Hà nội về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 và kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/QU ngày 03/8/2020 của Quận ủy Bắc Từ Liêm về Đại hội lần thứ II đảng bộ quận Bắc Từ Liêm Nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 4/10/2019 của HĐND Quận về việc thông qua danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của quận Bắc Từ Liêm (sơ bộ vòng 1); Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 1/9/2020 của HĐND Quận về việc thống nhất danh mục các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 9/10/2020 của HĐND Quận về việc phê duyệt bổ sung danh mục các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021;

Căn cứ đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Quận năm 2020; dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, UBND quận Bắc Từ Liêm xây dựng phương án phân bổ dự toán NSNN năm 2021, cụ thể như sau:

II. Mục tiêu, nguyên tắc, định hướng xây dựng dự toán ngân sách Quận năm 2021

1. Mục tiêu

Dự toán năm 2021 bám sát mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025 tại Nghị quyết số 01-NQ/QU ngày 03/8/2020 của Quận ủy Bắc Từ Liêm về Đại hội lần thứ I đảng bộ quận Bắc Từ Liêm Nhiệm kỳ 2020-2025.

Việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2021 phải đảm bảo nguyên tắc cân đối thu, chi. Phương án phân bổ ngân sách phải theo đúng nguồn thu ngân sách Quận được hưởng theo phân cấp; theo đúng các quy định của pháp luật về chế độ thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán; đảm bảo hiệu quả chi ngân sách, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

2. Nguyên tắc, định hướng xây dựng dự toán ngân sách Quận năm 2021

2.1. Những nguyên tắc, định hướng chung

- Dự toán ngân sách phải đảm bảo nguyên tắc cân đối thu, chi; Phương án phân bổ ngân sách phải theo đúng nguồn thu ngân sách quận được hưởng theo phân cấp. Phân bổ dự toán đúng các quy định của pháp luật về chế độ thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2021.

- Phân bổ dự toán chi ngân sách Quận chi tiết theo lĩnh vực, đảm bảo theo định mức phân bổ, chi tiết theo đơn vị ngay từ đầu năm, hạn chế tối đa khoản điều hành tập trung. Bảo đảm triệt để tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng, thẩm định dự toán, đảm bảo hiệu quả chi ngân sách, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

- Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2021 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020; Chỉ thị của Chủ tịch UBND Thành phố và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

- Nguồn Ngân sách mục tiêu Thành phố cấp cho được phân bổ chi tiết ngay từ đầu năm trên cơ sở nội dung Thành phố giao.

2.2. Nguyên tắc, định hướng cụ thể

2.2.1. Về thu ngân sách Nhà nước:

- Dự toán thu NSNN năm 2021 được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành; tổng hợp đầy đủ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN theo quy định của Luật NSNN năm 2015; đối với các loại thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2020, dự báo khả năng phục hồi kinh tế, tính toán kỹ các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi cơ chế, chính sách và thay đổi bất thường do tác động của đại dịch Covid-19; đối với thu tiền sử dụng đất, rà soát kỹ các dự án có khả năng thu tiền sử dụng đất (dự án giao đất) sẽ thực hiện thu trong

- + Các đường giao thông khung trên địa bàn Quận.
- + Các dự án dân sinh cấp thiết.
- + Các thiết chế công còn thiếu (trường học, nhà văn hóa, trụ sở các phường).
- + Các dự án đầu giá QSD đất, đất dịch vụ.

b. Về chi thường xuyên:

- Dự toán chi thường xuyên được phân bổ đúng tính chất nguồn kinh phí, đúng phân cấp nhiệm vụ chi, định mức quy định của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020, triệt để tiết kiệm, hiệu quả, cụ thể:

+ Dự toán Quận giao đầu năm 2021 không thấp hơn dự toán Thành phố giao. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện chế độ lương và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, công chức. Ưu tiên bố trí đủ ngay từ đầu năm kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng theo quy định (chế độ trợ cấp, chế độ bảo hiểm đối tượng bảo trợ xã hội...).

+ Bố trí đủ kinh phí ngay từ đầu năm kinh phí sự nghiệp được tính theo dân số, tính theo số học sinh năm học 2020-2021 như: Sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp an ninh, quốc phòng, văn hóa, thể thao, dân số, y tế.....

+ Đối với các nhiệm vụ chi không thường xuyên còn lại: Trên cơ sở dự toán của các đơn vị xây dựng đảm bảo đúng nhiệm vụ chi, đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng chế độ, chính sách và khả năng cân đối nguồn lực của quận để phân bổ dự toán năm 2021.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần kinh phí như: Khối trường mầm non, trường trung học cơ sở thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tuy nhiên hiện nay Chính phủ chưa ban hành hoặc sửa đổi Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực, dự toán ngân sách năm 2021 của các đơn vị được cấp sau khi trừ đi 60% học phí (đối với các trường), đúng với định mức chi giai đoạn 2017-2020.

c. Dự phòng ngân sách:

Bố trí dự phòng ngân sách cấp Quận không thấp hơn số dự toán dự phòng Thành phố giao; dự phòng ngân sách phường các phường bố trí cân đối từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách phường. Dự phòng ngân sách các cấp để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán.

d. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của Thành phố:

Căn cứ nội dung bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách Thành phố, UBND quận thực hiện phân bổ cho các đơn vị ngay từ đầu năm đảm bảo chủ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, nguồn kinh phí được Thành phố giao.

III. Dự toán thu, chi ngân sách quận năm 2021 và phương án phân bổ ngân sách ngân sách Nhà nước năm 2021:

1. Dự toán thu ngân sách và phân bổ dự toán thu ngân sách năm 2021:

1.1. Thu NSNN trên địa bàn:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn Quận giao bằng dự toán Thành phố giao: 3.178,4 tỷ đồng. Trong đó:

+ Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác: 1.987,4 tỷ đồng (*Số giao thu 1.987,4 tỷ đã bao gồm phí cấp biển số xe 16 tỷ thuộc ngân sách trung ương giao Quận thu năm 2021*)

+ Các khoản thu tiền sử dụng đất: 1.191 tỷ đồng

- Phân bổ nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn: Tổng số dự toán thu trên địa bàn năm 2021: 3.178,4 tỷ đồng, trong đó giao cấp quận thực hiện: 3.080,9 tỷ đồng; phường thực hiện: 97,5 tỷ đồng.

- Ngoài ra, một số khoản thu sự nghiệp trên địa bàn quận Thành phố không giao, Quận giao cho các đơn vị để thực hiện thu theo đúng các quy định và thực hiện cân đối cho các nhiệm vụ chi của đơn vị nhằm giảm chi ngân sách Quận, không tính giao trong tổng thu ngân sách trên địa bàn, gồm:

+ Thu giá vệ sinh môi trường theo Quyết định 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 và Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 2/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội: Số giao thu 2021: 33,114 tỷ tăng 10% so với dự toán năm 2020, sau khi trừ thuế, chi phí phục vụ công tác thu, số thu để lại cân đối chi cho công tác VSMT: 27,092 tỷ đồng.

+ Thu học phí tại các trường năm 2021 theo Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020: Tổng số thu: 35,4 tỷ, cân đối chi 40% số thu để tạo nguồn CCTL: 14,2 tỷ; 60% để cân đối chi thường xuyên tại các trường: 21,2 tỷ đồng. Ngoài ra giảm chi ngân sách quận cấp cho các trường tương ứng với 60% số thu học phí năm 2019 thu vượt so với DT được giao: 693 triệu đồng.

1.2. Thu ngân sách Quận theo DT thành phố giao: 1.356,82 tỷ đồng

- Thu ngân sách Quận hưởng theo tỷ lệ điều tiết: 1.298,38 tỷ đồng

+ Các khoản thu NS Quận hưởng 100%: 383,600 tỷ đồng

+ Các khoản thu NSQ hưởng theo tỷ lệ điều tiết: 914,78 tỷ đồng

(Trên cơ sở số giao thực hiện nhiệm vụ thu trên địa bàn và thực hiện phân cấp nguồn thu tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND: Thu ngân sách cấp Quận hưởng theo tỷ lệ điều tiết: 1.238,416 triệu đồng, Thu ngân sách phường hưởng theo điều tiết: 59,964 triệu đồng)

- Thu bổ sung cân đối ngân sách Thành phố: 34,312 tỷ đồng

- Thu bổ sung mục tiêu ngân sách Thành phố: 24,128 tỷ đồng

2. Dự toán chi ngân sách Quận và phân bổ dự toán chi ngân sách quận năm 2021:

Căn cứ vào số thu điều tiết ngân sách Quận được hưởng năm 2021, số dự toán Thành phố giao năm 2021. UBND Quận trình HĐND Quận giao dự toán chi năm 2021. Cụ thể như sau:

Tổng chi ngân sách Quận:

1.356,82 tỷ đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán Thành phố và Quận giao
1	Chi cân đối ngân sách Quận	1.332.692
1.1	Chi đầu tư phát triển	628.800
+	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	590.620
-	Chi từ nguồn vốn ĐTXDCB phân cấp	167.000
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	343.620
-	Chi từ nguồn CCTL (50% tăng thu DT 2021 so với DT 2017)	80.000
+	10% từ nguồn thu tiền sử dụng đất để lại phục vụ công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	38.180
1.2	Chi thường xuyên	594.317
	<i>Trong đó: 10% TK chi TX để CCTL</i>	<i>26.168</i>
1.3	Chi dự phòng ngân sách	40.000
1.4	Chi dành nguồn CCTL	69.575
2	Chi mục tiêu ngân sách Thành phố	24.128
	Tổng cộng	1.356.820

(Có danh mục các biểu số liệu kèm theo)

2.1. Phân bổ chi đầu tư XDCB:

Dự toán thành phố và Quận giao: 590,620 tỷ đồng *(Trong đó không bao gồm 10% từ nguồn thu tiền sử dụng đất để lại phục vụ công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.)*

Trong đó: Căn cứ tính chất và phân cấp nguồn thu: Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cấp Quận như sau:

+ Nguồn tập trung theo phân cấp: 167 tỷ đồng giảm 26,2 tỷ so với năm 2020

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 343,62 tỷ đồng giảm 54,9 tỷ đồng so với dự toán năm 2019.

+ Chi từ nguồn CCTL (50% tăng thu DT 2021 so với DT 2017): 80 tỷ đồng.

2.2. Phân bổ chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên ngân sách Quận năm 2021: 618,445 tỷ đồng *(trong đó: chi ngân sách cấp Quận là 520,035 tỷ đồng, Ngân sách phường là 98,410 tỷ đồng, bao gồm:*

+ Chi thường xuyên trong cân đối: 594,317 tỷ đồng giảm 34,688 tỷ đồng so với DT TP giao năm 2020 (năm 2020: 629,005 tỷ đồng).

+ Chi mục tiêu ngân sách TP: 24,128 tỷ đồng giảm so với năm 2020: 19,809 tỷ đồng (năm 2020: 43,937 tỷ đồng).

Ngoài ra, cân đối chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị năm 2020: 49,033 tỷ đồng từ nguồn thu giá dịch vụ VSMT, và 60% thu học phí khối mầm non và THCS các trường công lập trên địa bàn Quận.

2.3. Bổ sung cân đối cho UBND các phường: 54,938 tỷ đồng, bổ sung mục tiêu năm 2021 cho ngân sách phường: 38,5 triệu đồng

2.4. Chi dự phòng ngân sách:

Chi dự phòng ngân sách cấp quận năm 2020: 40 tỷ đồng không thấp hơn dự toán Thành phố giao, và bằng 3% tổng chi cân đối ngân sách Quận (Dự phòng Ngân sách phường: 2,315 tỷ trong cân đối ngân sách phường).

2.5. Dự toán chi dành nguồn cải cách tiền lương.

Dự toán chi cải cách tiền lương ngân sách quận năm 2020: 69,575 tỷ đồng (để thực hiện nâng mức lương cơ sở từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng); trong đó dành nguồn CCTL cấp quận: 52,158 tỷ đồng; dành nguồn CCTL phường: 17,416 tỷ đồng.

IV. Về chỉ tiêu thu giá vệ sinh môi trường năm 2021.

Thực hiện Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường (VSMT) đối với chất thải rắn công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở số ước thực hiện thu năm 2020, UBND quận giao chỉ tiêu thu cho đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận năm 2021: 33,114 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Chỉ tiêu thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (thu của các hộ dân); giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải công nghiệp thông thường (đối với các hộ sản xuất, kinh doanh): 15,78 tỷ đồng

+ Chỉ tiêu thu giá vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường đối với trường học, nhà trẻ, khu nội trú, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, phòng giao dịch các ngân hàng, các doanh nghiệp và các tổ chức, cơ sở khác: 17,334 tỷ đồng.

Toàn bộ số thu trên sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định, đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường được sử dụng 10% để phục vụ cho công tác thu. Số còn lại được UBND quận sử dụng để chi cho công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Quận.

Chỉ tiêu giao chỉ mang tính định hướng, đơn vị thu phải có trách nhiệm thực hiện thu giá VSMT trên địa bàn quận đảm bảo tích cực trong công tác thu nhằm

đáp ứng mục tiêu giảm chi ngân sách Quận cho công tác VSMT; thực hiện thu đúng, thu đủ, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

V. Những nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện có hiệu quả dự toán ngân sách quận năm 2021

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, cũng là năm đầu triển khai tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị Hà Nội; năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020. Bên cạnh đó, trong bối cảnh dự báo tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, thách thức biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 chưa có dấu hiệu chấm dứt; để phấn đấu thi đua thực hiện thắng lợi dự toán ngân sách năm 2021 Thành phố giao cũng như hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Quận, các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị và UBND các phường cần quan tâm tập trung triển khai đồng bộ nhóm các giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất: Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong công tác quản lý thu NSNN. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên mọi lĩnh vực, tạo môi trường hành chính thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp đặc biệt là thủ tục hành chính về thuế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn; tiếp cận từng bước thực hiện Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh, xác định ứng dụng CNTT là vấn đề quan trọng và là đòn bẩy phục vụ cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh nhằm nuôi dưỡng nguồn thu, duy trì ổn định mức thu lâu dài, bền vững, nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc, nhằm đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội lần thứ II Đảng bộ quận Bắc Từ Liêm đã đề ra.

- Tiếp tục duy trì đoàn liên ngành chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế. Khai thác nguồn thu ngân sách từ thuế, phí và các khoản thu qua công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ, tăng cường quản lý thuế thương mại điện tử; phát huy hết dư địa các khoản thu; quản lý chặt chẽ nguồn thu.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác đấu giá quyền sử dụng đất ngay từ đầu năm, công tác thu tiền sử dụng đất các dự án trên địa bàn, tạo nguồn để cân đối chi đầu tư phát triển trên địa bàn.

Thứ hai: Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đúng quy định, đảm bảo an sinh xã hội và giữ vững cân đối ngân sách, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN được giao, triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách tài chính trên địa bàn; tiếp tục rà soát, cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư.

- Đối với chi đầu tư phát triển: Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án từ chuẩn bị dự án đến khâu kết thúc dự án, đảm bảo thực hiện đúng Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng. Giải quyết kịp thời những vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư từ nguồn NSNN. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo Luật đầu tư công, nhằm nâng cao chất lượng công trình gắn với chống thất thoát lãng phí; Rà soát giãn tiến độ các dự án chưa thực sự cấp bách, (đẩy mạnh công tác đền bù GPMB tránh tình trạng dự án kéo dài thời gian thực hiện dẫn đến tổng mức đầu tư vượt so với ban đầu được duyệt). Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và bảo đảm an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ hoạt động sản xuất của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác cho Quận.

- Đối với chi thường xuyên: Các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao dự toán năm 2021 một cách hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; trong quá trình triển khai thực hiện, tùy theo tình hình thực tế diễn ra để rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi, thực hiện cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm; cắt giảm và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình. Đối với việc tổ chức các cuộc hội nghị, các cuộc họp... chấp hành nghiêm quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước. Thực hiện đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố trong việc trang bị mua sắm tài sản từ nguồn NSNN.

Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống tài chính ngân sách Quận, phường ngay khi thực hiện Nghị quyết 97/NQ/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc Hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội từ thời điểm 01/7/2021 bảo đảm không bị gián đoạn khi thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh...

Thứ ba: Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển; thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước phục vụ kinh tế - xã hội của Quận.

Tiếp tục đẩy mạnh thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo quỹ đất “sạch” để đấu giá quyền sử dụng đất. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác quản lý, sử dụng đất. Rà soát và kiên quyết báo cáo Thành phố thu hồi đất đối với những dự án có sử dụng đất chậm triển khai kéo dài trên địa bàn, vi phạm luật đất đai do nguyên nhân chủ quan, tổ chức đấu giá tạo thêm nguồn lực ngân sách cho đầu tư phát triển.

Thứ tư: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận

của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố. Tiếp tục quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản Nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Thứ năm: Tiếp tục triển khai thực hiện Luật NSNN năm 2015, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật giá và cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt các quy định của Luật NSNN năm 2015, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Luật giá và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Chấp hành nghiêm các quy định về thu phí, lệ phí, quản lý, sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí đã được HĐND thành phố ban hành. Thực hiện tốt công tác thu giá dịch vụ trên địa bàn nhằm đáp ứng mục tiêu giảm chi ngân sách Quận.

Thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công gắn với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ngay khi Chính phủ ban hành các nghị định quy định cơ chế tự chủ cho từng lĩnh vực cụ thể.

Trên đây là thuyết minh số liệu dự toán ngân sách quận và phương án phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2019 trình Hội đồng nhân dân Quận của UBND quận Bắc Từ Liêm../.